

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA – TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT
SINH VIÊN CLC THEO PHƯƠNG PHÁP
DẠY HỌC KẾT HỢP (BLENDED
LEARNING) HKI/NH 2020-2021**

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2021

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ KHẢO SÁT

1. Mục đích khảo sát

Khảo sát được thực hiện nhằm mục đích ghi nhận những ý kiến đánh giá của sinh viên CLC về chất lượng giảng dạy theo hình thức blended learning, qua đó giúp:

- Nhà trường đánh giá chất lượng dạy – học theo hình thức kết hợp đối với GV, SV và điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù của Trường.
- Giảng viên (GV) điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy cho phù hợp với hình thức mới.
- Tạo điều kiện giúp người học có kênh thông tin để đóng góp, phản ánh về hoạt động giảng dạy của GV;
- Giúp GV, SV có cơ hội tiếp cận với nhiều hình thức và phương pháp dạy – học hiện đại, phù hợp với bối cảnh và xu thế chung.
- Là cơ sở để Cán bộ quản lý cấp Trường, Khoa/Bộ môn có căn cứ đánh giá và xây dựng các kế hoạch đào tạo, giảng dạy .

2. Quá trình khảo sát

2.1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

SV các lớp CLC có đăng ký học môn Nhập môn lập trình.

2.2. Hình thức

Khảo sát online tại www.survey.uit.edu.vn

2.3. Thời gian thực hiện

- Thời gian khảo sát: 04/01/2021 – 28/02/2021
- Xử lý số liệu và tách dữ liệu: 01/03/2021 – 25/03/2021
- Viết báo cáo: 26/03/2021 – 15/04/2021

2.4. Công cụ khảo sát

Phiếu khảo sát gồm 7 câu hỏi gắn với các nội dung về thông tin môn học, đề cương môn học, giáo trình, phương pháp, hình thức giảng dạy của GV và mức độ hài lòng của SV với hình thức Blended learning đang được áp dụng qua môn học.

Các câu hỏi trong phiếu khảo sát được xây dựng trên thang đo Likert với 5 mức độ:

- | | | |
|-----------------|--|--------|
| - <i>Mức 1:</i> | Hoàn toàn không đồng ý/Hoàn toàn không hữu ích | 1 điểm |
| - <i>Mức 2:</i> | Không đồng ý/ Ít hữu ích | 2 điểm |
| - <i>Mức 3:</i> | Bình thường/ Vừa phải | 3 điểm |
| - <i>Mức 4:</i> | Đồng ý/ Hữu ích | 4 điểm |
| - <i>Mức 5:</i> | Rất đồng ý/ Rất hữu ích | 5 điểm |

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

2.1. Số lượng SV tham gia khảo sát

Phòng TTPC-ĐBCL phối hợp với Phòng ĐTDH, Phòng DLCNTT và Quý Thầy/Cô phụ trách các lớp học để thu thập ý kiến của các bạn SV về phương pháp Blended learning. Kết quả thu được có 476/889 SV tham gia khảo sát, đạt tỉ lệ 54,6%.

TT	Tên GV	Mã lớp	Số lượng SV đăng ký	Số lượng SV phản hồi	Tỉ lệ (%)
1	Mai Tiến Dũng, Phạm Nguyễn Trường An	IT001.L11.ANTN	19	19	100
2	Nguyễn Bích Vân	IT001.L11.ATCL	43	16	37,2
3	Mai Tiến Dũng	IT001.L11.CNCL	47	30	63,8
4	Đỗ Văn Tiến	IT001.L11.HTCL	45	22	48,9
5	Huỳnh Thị Thanh Thương	IT001.L11.KHCL	40	25	62,5
6	Lê Đình Duy, Nguyễn Thanh Sơn	IT001.L11.KHTN	25	14	56
7	Huỳnh Thị Thanh Thương	IT001.L11.MMCL	45	37	82,2
8	Nguyễn Bích Vân	IT001.L11.MTCL	42	22	52,4
9	Trịnh Quốc Sơn	IT001.L11.PMCL	37	13	35,1
10	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	IT001.L11.TMCL	28	16	57,1
11	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	IT001.L12.ATCL	47	21	44,7
12	Nguyễn Thanh Sơn	IT001.L12.CNCL	46	13	28,3
13	Huỳnh Thị Thanh Thương	IT001.L12.HTCL	39	12	30,8
14	Huỳnh Thị Thanh Thương	IT001.L12.KHCL	42	21	50
15	Cáp Phạm Đình Thắng	IT001.L12.MMCL	46	45	97,8
16	Nguyễn Bích Vân	IT001.L12.MTCL	41	19	46,3
17	Nguyễn Thị Quý	IT001.L12.PMCL	41	21	51,2
18	Huỳnh Thị Thanh Thương	IT001.L12.TMCL	45	29	64,4
19	Nguyễn Bích Vân	IT001.L13.CNCL	48	12	25
20	Nguyễn Thị Quý	IT001.L13.KHCL	42	23	54,8

21	Huỳnh Thị Thanh Thương	IT001.L13.MTCL	40	20	50
22	Huỳnh Thị Thanh Thương	IT001.L13.PMCL	41	26	63,4
Tổng			889	476	54,6

Bảng 1. Số lượng SV tham gia khảo sát môn học

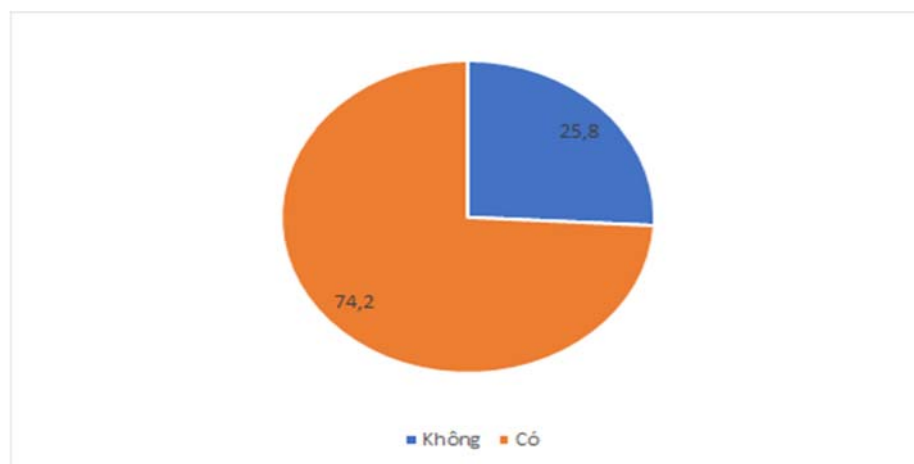
Số lượng SV tham gia khảo sát trên tổng số SV đăng ký đạt tỉ lệ ở mức trung bình, đảm bảo ý nghĩa về mặt thống kê. Trong đó, cao nhất là sự tham gia của SV ở hai lớp IT001.L11.ANTN và IT001.L12.MMCL, chiếm tỉ lệ từ 97,8% - 100%; thấp nhất là lớp IT001.L13.CNCL với tỉ lệ tham gia là 25%.

2.2. Kết quả

2.2.1 Thông tin về phương pháp Blended learning đến với người học

Blended Learning là phương pháp kết hợp giảng dạy truyền thống và E-learning được áp dụng rộng rãi trong giáo dục đại học; một số tác giả gọi nó là “mô hình truyền thống mới” (Ross và Gage 2006) hoặc “bình thường mới” trong việc phân phối các khóa học (Norberg và cộng sự 2011). Học tập kết hợp buộc chúng ta phải xem xét các đặc điểm của công nghệ kỹ thuật số nói chung và công nghệ truyền thông thông tin (ICTs), cụ thể hơn.

Chính vì vậy, việc quan trọng đầu tiên là SV cần phải nhận được các thông tin đầy đủ về một phương pháp/mô hình học tập mới để các bạn có thời gian tìm hiểu và chủ động hơn trong học tập. Do vậy, phiếu khảo sát đã thu thập ý kiến phản hồi của SV về việc các bạn SV có nhận được hướng dẫn và giới thiệu của GV phụ trách môn học về Phương pháp này trong buổi học, kết quả được thể hiện như sau:

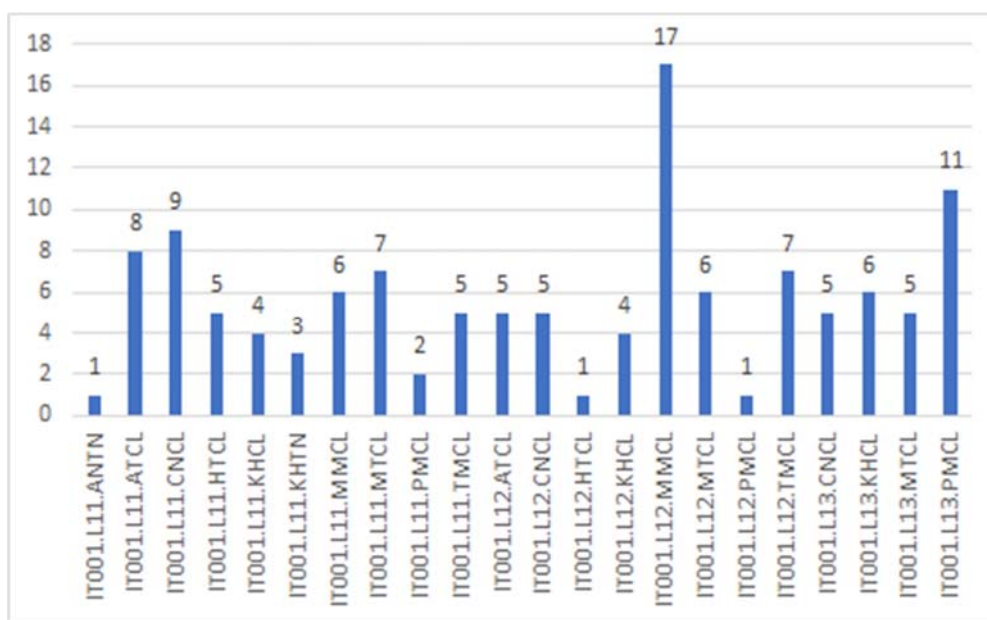


Biểu đồ 1. Tỷ lệ đồng ý của SV (%)

Biểu đồ 1 cho thấy đa số SV đều đồng ý được GV cung cấp thông tin và hướng dẫn về phương pháp Blended learning (tỉ lệ 74,2%) đối với các môn học. Đồng thời, có gần

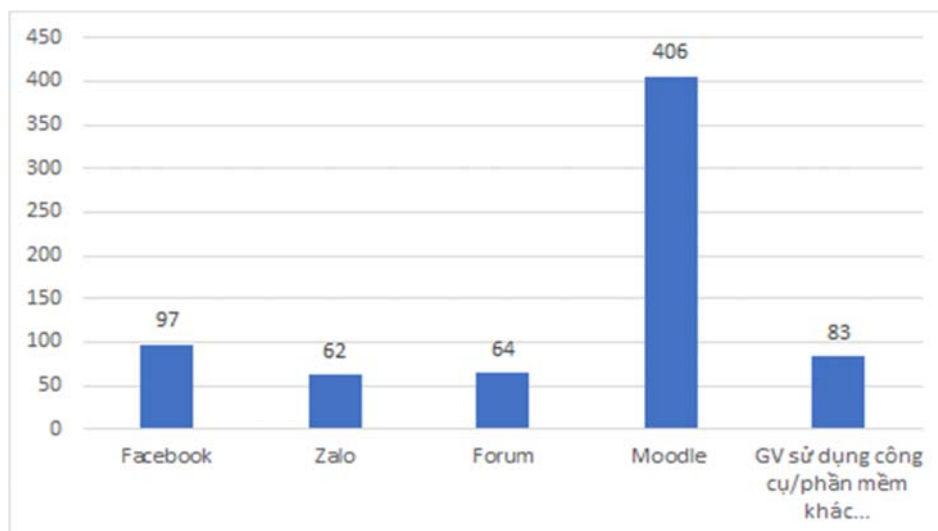
30% SV cho rằng chưa được cung cấp thông tin hoặc chưa nhận được các hướng dẫn về phương pháp Blended learning trong buổi học đầu tiên.

Phân tích chi tiết về phản hồi của 25.8% SV này cho thấy ý kiến đánh giá được phủ rộng ở tất cả các môn học mà không tập trung vào một môn học cụ thể (biểu đồ 2). Do vậy có thể tạm thời kết luận SV vì các lý do chủ quan hoặc khách quan (*không tham dự lớp học đầy đủ hoặc không tập trung*) dẫn đến việc chưa được lắng nghe các thông tin liên quan về môn học và phương pháp học Blended learning. Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị Quý Thầy/Cô nên chú ý nhắc nhở và hướng dẫn sinh viên vì đây là hình thức học tập còn khá mới; đặc biệt Quý Thầy/Cô giảng dạy tại các lớp IT001.L12.MMCL (17/45), IT001.L13.PMCL (11/26) SV nêu ý kiến không được cung cấp thông tin.



Biểu đồ 2. Thống kê số lượng SV không được thông tin giới thiệu về phương pháp Blended learning ở các lớp

2.2.2. Các công cụ/phần mềm được GV sử dụng để tương tác trong quá trình học tập



Biểu đồ 3. Các công cụ/phần mềm được GV sử dụng (ĐVT: lượt)

Kết quả cho thấy GV sử dụng chủ yếu Moodle của Nhà trường làm kênh tương tác chủ yếu với SV trong quá trình triển khai dạy – học theo phương pháp Blended learning. Theo quy định của Nhà trường, tất cả GV phải sử dụng Moodle của Nhà trường trong quá trình dạy học; đồng thời có sự linh hoạt trong việc áp dụng các ứng dụng khác để hỗ trợ người học hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Do vậy, kết quả này hoàn toàn là phù hợp.

Phân tích chi tiết về các công cụ/phần mềm được GV sử dụng theo đặc thù môn học, kết quả cho thấy như sau:

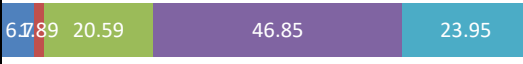
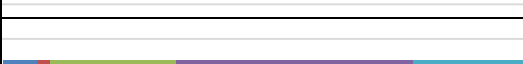
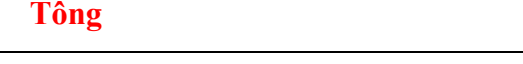
Công cụ/phần mềm	GV										
	Cáp Phạm Đình Thăng	Đỗ Văn Tiến	Huỳnh Thị Thanh Thương	Lê Đình Duy, Nguyễn Thanh Sơn	Mai Tiến Dũng	Mai Tiến Dũng, Phạm Nguyễn Trường An	Nguyễn Bích Vân	Nguyễn Thanh Sơn	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Nguyễn Thị Quý	Trịnh Quốc Sơn
Facebook	4	14	34	9	9	4	16	4	0	2	1
Zalo	9	4	19	4	4	5	11	2	3	1	0
Forum	4	3	27	1	6	5	5	5	3	4	1
Moodle	42	18	141	10	27	15	53	12	34	41	13
Khác	20	9	54	-	-	-	-	-	-	-	-

Bảng 2. Các công cụ/phần mềm được Gv sử dụng theo môn học

2.2.3 Đánh giá của SV về các tiêu chí trong quá trình dạy - học theo phương pháp Blended learning

Bảng câu hỏi gồm có 14 câu hỏi (tiêu chí) về đề cương, nội dung bài học, hình thức dạy - học, tương tác thầy - trò và tài liệu dạy - học. Kết quả khảo sát được trình bày dưới dạng mô tả tỷ lệ (%) và Điểm trung bình (ĐTB) SV trả lời theo từng tiêu chí thể hiện ở bảng sau:

Tiêu chí	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Rất đồng ý	ĐTB	ĐLC
Đề cương môn học phân định rõ vai trò của học trực tuyến trong tổng thể môn học	6.9	2.5	41.8	36.6	12.2	3,44	0,97

Phương pháp Blended learning thể hiện tính linh hoạt khi có thể hoàn thành bài tập ở bất kỳ đâu/bất kỳ lúc nào		3,79	1,04
Việc kết hợp phân chia nội dung dạy trực tiếp tại lớp và trực tuyến hiệu quả		3,66	1,08
Tôi thích đặt những câu hỏi trong một diễn đàn trực tuyến hơn là trong cuộc thảo luận trực tiếp trong lớp học.		3,28	1,12
Các video hướng dẫn giúp SV học tập chủ động		3,67	1,11
SV nhận được phản hồi nhanh chóng trực tuyến từ GV		3,59	1,05
Tài liệu học tập trực tuyến được truy cập hiệu quả và nhanh chóng hơn so với ngồi trong lớp.		3,84	1,07
Nhiều hình thức tương tác hơn so với học tập truyền thống		3,65	1,01
Học tập kết hợp cho phép học sinh tham gia nhiều hơn vào quá trình học tập.		3,73	1,00
Với Blended learning, bạn có thể tự học với tài liệu được cung cấp theo tốc độ tiếp thu của bản thân		3,73	1,03
Bài giảng phù hợp với trình độ SV		3,57	0,98
GV sử dụng hiệu quả các phương tiện, công cụ như tài liệu, kỹ năng và kỹ thuật cần thiết.		3,59	0,95
Tôi hài lòng với phương pháp Blended learning		3,61	0,98
Tổng		3,63	1,03

Bảng 2: Tỷ lệ hài lòng của SV về các tiêu chí

Kết quả bảng 2 cho thấy, SV thể hiện sự đồng tình đối với các tiêu chí ở mức khá, trong đó tiêu chí về tính hiệu quả và nhanh chóng của việc truy cập tài liệu trực tuyến (ĐTB = 3.84, ĐLC = 1.07) được đánh giá cao nhất, kết quả này hoàn toàn trùng khớp với

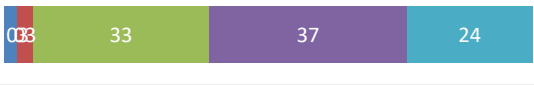
các nghiên cứu về các đặc trưng ưu việt của dạy học trực tuyến nói chung; kể đến là các tiêu chí về tính linh hoạt của phương pháp Blended learning khi có thể hoàn thành bài tập ở bất kỳ đâu/bất kỳ lúc nào (ĐTB = 3.79, ĐLC = 1.04), SV được tham gia nhiều vào quá trình học tập (ĐTB = 3.73, ĐLC = 3.0). Tiêu chí được đánh giá thấp nhất là tiêu chí về việc tham gia trao đổi trực tuyến (ĐTB = 3.28, ĐLC = 1.12) và tiêu chí về đề cương môn học (ĐTB = 3.44, ĐLC = 0.97).

Phương pháp dạy học kết hợp là phương pháp mới được áp dụng tại Trường, đề cương môn học còn đang trong quá trình hoàn thiện, vì vậy còn thể hiện một số hạn chế trong việc trình bày/phân định rõ các nội dung. Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị các Khoa, đơn vị quản lý cần xây dựng kế hoạch, đề cương môn học chi tiết nếu tiếp tục áp dụng hình thức này cho các môn học tại trường nhằm đạt được hiệu quả cao.

2.2.4. Đánh giá của SV về mức độ hữu ích của các yếu tố trong quá trình dạy-học theo phương pháp Blended learning

Do đây là hình thức mới được triển khai tại Trường, do vậy việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc đảm bảo tính hiệu quả cho môn học là vô cùng cần thiết. Mẫu phiếu đã thiết kế các thành phần sau đây để trưng cầu ý kiến của sinh viên, kết quả thể hiện như sau:

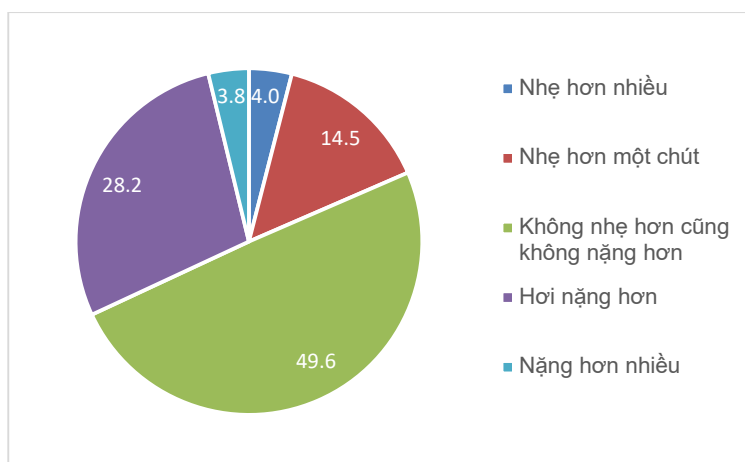
Tiêu chí	Hoàn toàn không hữu ích	Ít hữu ích	Vừa phải	Hữu ích	Rất hữu ích	ĐTB	Xếp hạng
Đề cương môn học	4.4	9.0	30.3	34.9	21.4	3,59	7
Tài liệu môn học	03	23.9	41.6	29.8		3,94	1
Tài liệu trực tuyến (trình diễn, video và mô phỏng, liên kết đến các trang web có liên quan)	003	30.7	36.6	27.3		3,83	3
Tương tác trong lớp (ví dụ: câu hỏi, câu trả lời và thảo luận,...)	006	31.1	33.4	26.1		3,72	5
Tương tác trực tuyến (ví dụ: bảng thảo luận, trò chuyện, e-mail)	0231	27.3	37.0	31.3		3,93	2

Các bài tập Online quizzes và bài kiểm tra trong lớp		3,76	4
Giáo trình		3,63	6
Tổng		3,77	0,96

Tất cả các yếu tố đều được SV đánh giá là hữu ích/có ảnh hưởng đến hiệu quả trong quá trình dạy – học theo hình thức Blended learning ($\text{ĐTB} > 3.5$). Yếu tố về tài liệu môn học được đánh giá có ảnh hưởng cao nhất khi GV triển khai dạy học theo hình thức kết hợp, tiếp đến là các yếu tố như tương tác trực tuyến, tài liệu trực tuyến, các bài tập quizzes,... Kết quả này hoàn toàn phù hợp với các nghiên cứu về giảng dạy trực tuyến của Wan Daud & Ghani (2019); Lateh & Raman (2005); Win & Wynn (2015)

2.2.5. So sánh hình thức Blended learning so với hình thức truyền thống

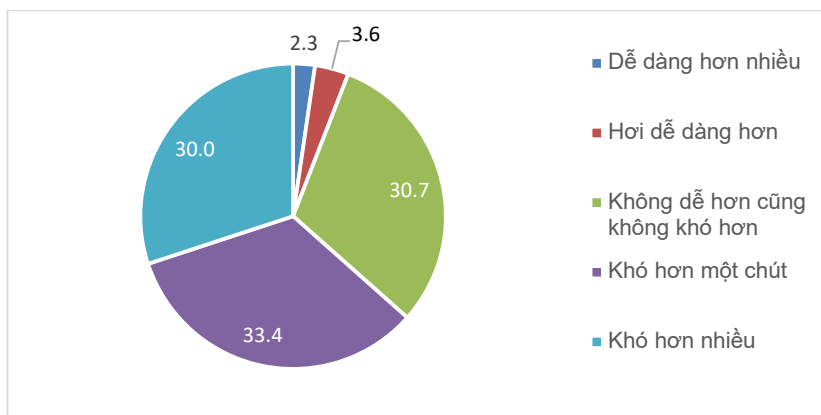
❖ Khối lượng công việc trong môn học



Theo ý kiến đánh giá của đa số SV không có sự khác biệt lớn về khối lượng công việc (học tập) đối với hình thức học kết hợp và dạy học trên lớp thuần túy (tỉ lệ 49.6%). Số lượng SV cho rằng hình thức này làm cho các nhiệm vụ học tập nhiều hơn chiếm tỉ lệ 28.2%. Như vậy, có thể kết luận rằng việc triển khai hình thức dạy học này không tạo ra quá nhiều áp lực cho SV.

Tuy nhiên, khi tìm hiểu chi tiết thông qua các ý kiến góp ý của SV, nhiều bạn cho rằng: “*một số kiến thức còn quá khó hiểu, mơ hồ và cần phải có GV giảng lại khi ở trên lớp*”, “*Hơi nặng về công việc cần làm hơn*”, “*gặp khó khăn và mất thời gian rất nhiều trong việc tìm hiểu và giải các bài tập vì nhiều yếu tố như chưa thể được giải thích cặn kẽ và hiểu chưa sâu vấn đề*”, “*thiếu tương tác*”, “*dễ gây chán*”,...là các nguyên nhân đưa đến tính hiệu quả chưa cao khi SV tham gia học tập theo hình thức này.

❖ Độ khó của môn học



Khảo sát ý kiến của SV về độ khó của môn học khi triển khai theo hình thức Blended learning, đa số các bạn cho rằng khó hơn khi học theo hình thức truyền thống (tỉ lệ 63.4%). Qua phân tích sâu, SV cho rằng độ khó môn học nhiều hơn khi học truyền thống là do các rào cản về mạng Internet, tính tương tác, lỗi ở các phần mềm/công cụ, tâm thế của người dạy và người học chưa sẵn sàng,...nên khó để tiếp thu và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

Phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị Quý Thầy/Cô, đơn vị quản lý cần nghiên cứu để hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, hệ thống mạng, chất lượng/nội dung video nhằm tạo hứng thú cho người học.

2.2.6. Ưu/nhược điểm của Phương pháp Blended learning

Phiếu khảo sát có ghi nhận những ý kiến của SV về ưu và nhược điểm của phương pháp Blended learning. Nhìn chung các ý kiến khen ngợi đều tập trung vào các tiện ích của loại hình này trong việc hỗ trợ SV tìm kiếm tài liệu, lưu trữ bài giảng, linh hoạt, tiết kiệm thời gian,..... Bên cạnh đó, SV cũng cho thấy Phương pháp này bộc lộ nhiều hạn chế, nổi bật nhất là thiếu tính tương tác, khó kiểm soát tiến độ học tập, gián đoạn do đường truyền làm lỡ các thông tin quan trọng, phương pháp giảng dạy của GV cần thay đổi để phù hợp, thu hút hơn,(chi tiết xem phần phụ lục).

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1. Kết luận

Phòng TT-PC-ĐBCL phối hợp cùng Phòng ĐTDH và Quý Thầy/Cô phụ trách môn học đã khảo sát và xử lý kết quả của 22 lớp, với sự tham gia của 476/889 SV đạt tỉ lệ 54.6%. Trong đó:

- Hầu hết tiêu chí khảo sát đều được SV đánh giá khá tốt, có điểm trung bình >3.0 điểm trở lên.
- SV đánh giá về đề cương môn học cần phân định rõ vai trò của học trực tuyến trong tổng thể môn học

- Trên 80% GV sử dụng trang Moodle để dạy học theo phương pháp Blended learning tại Trường.
- 63.4% SV cho rằng môn học khi triển khai theo hình thức Blended learning có độ khó hơn khi học theo hình thức truyền thống.
- Có 168 ý kiến góp ý về hạn chế/nhược điểm của phương pháp này cần được xem xét khi triển khai rộng rãi (phụ lục đính kèm)

3.2. Khuyến nghị

Dựa trên ý kiến của đa số SV, phòng TT-PC-ĐBCL khuyến nghị:

- Nhà trường xem xét đưa hình thức giảng dạy Blended learning vào năm I để SV làm quen với phương pháp tự học nhiều hơn;
- Đầu tư bài giảng online sao cho rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp cho đối tượng SV có học lực từ Trung bình trở lên;
- Đảm bảo đường truyền khi triển khai hoạt động dạy – học;
- Tăng cường tương tác trực tiếp hơn với SV để giải đáp thắc mắc;
- Hoạt động khảo sát đã trở thành hoạt động thường xuyên nhằm gián tiếp đánh giá hiệu quả hoạt động dạy – học. Đề nghị GV, đơn vị quản lý nhắc nhở để SV tham gia nhiều hơn nhằm đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị trong thống kê đánh giá;
- Nêu quy định thống nhất trong sử dụng các phần mềm, công cụ bên cạnh Moodle.

**TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG TT-PC-ĐBCL**

(Đã ký)

Trịnh Thị Mỹ Hiền